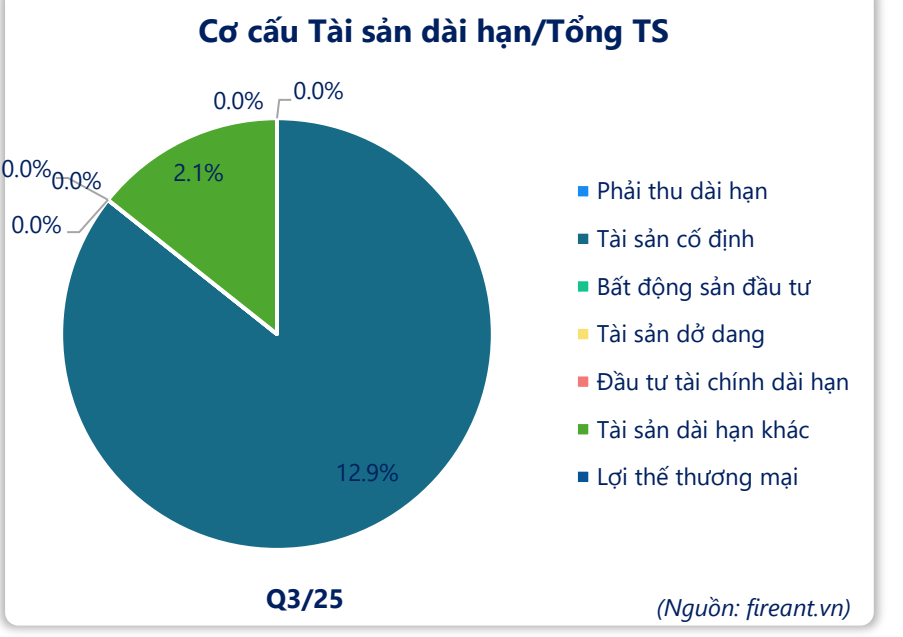
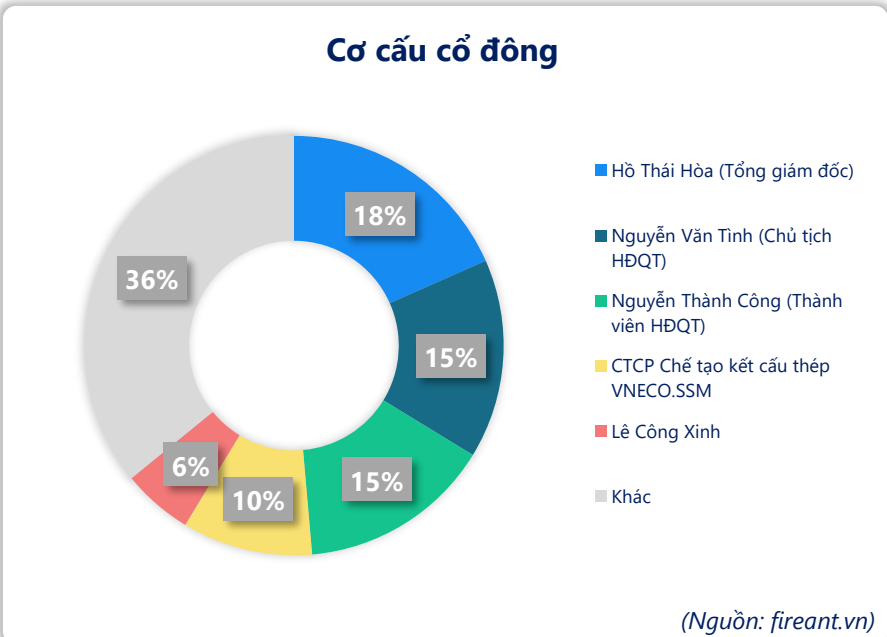
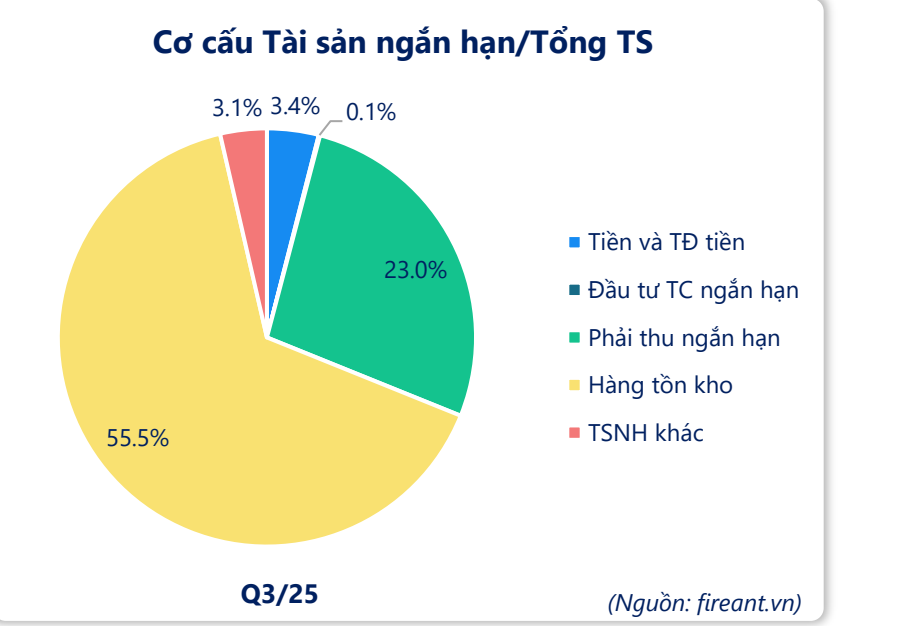
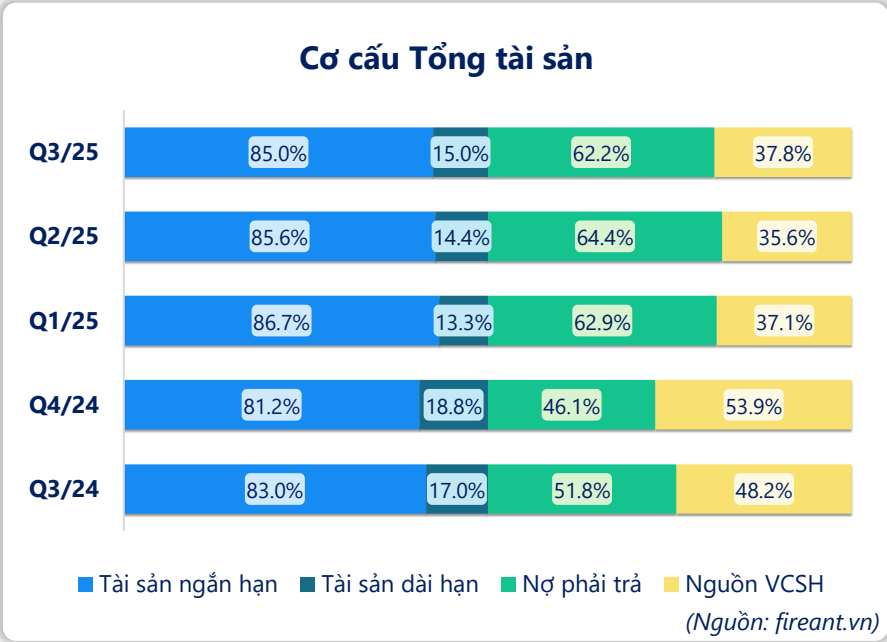
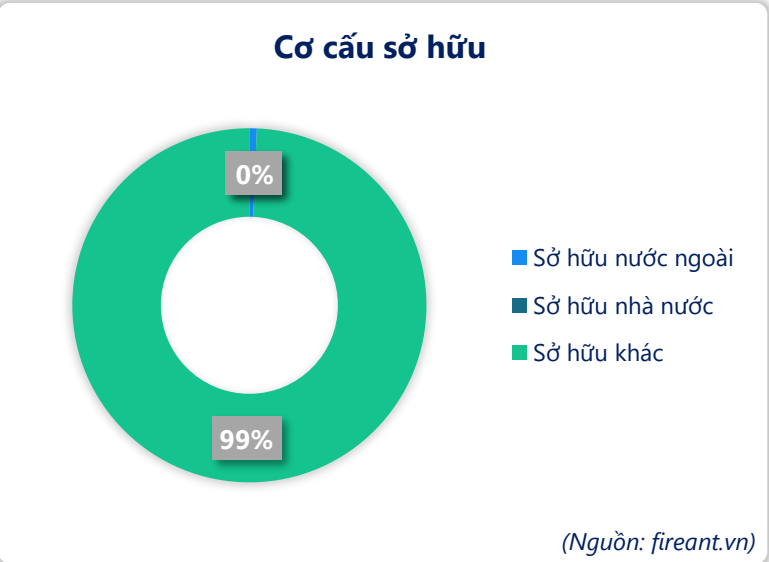
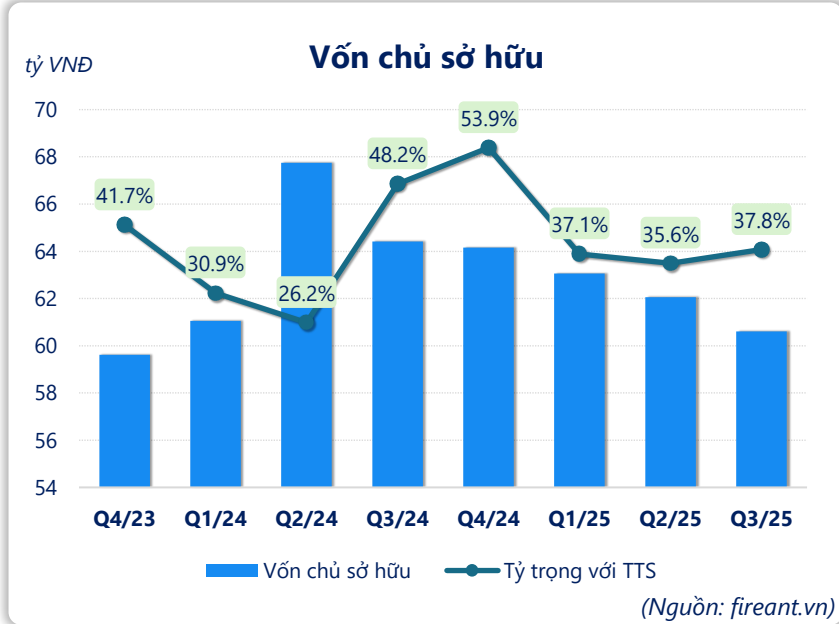
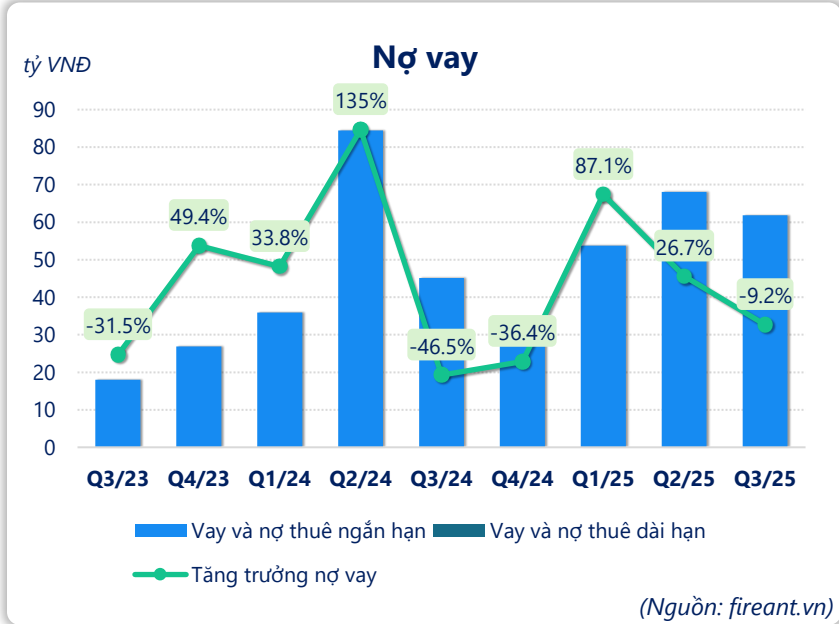
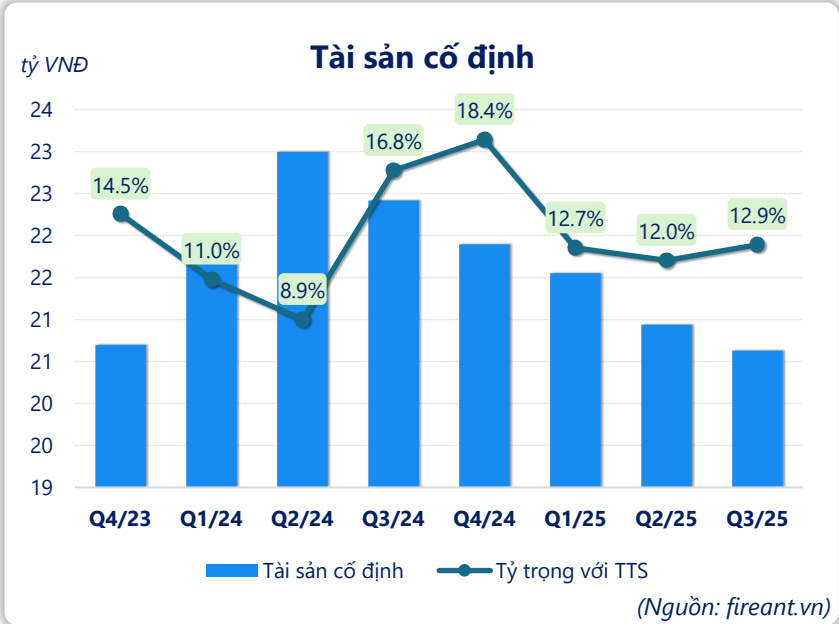
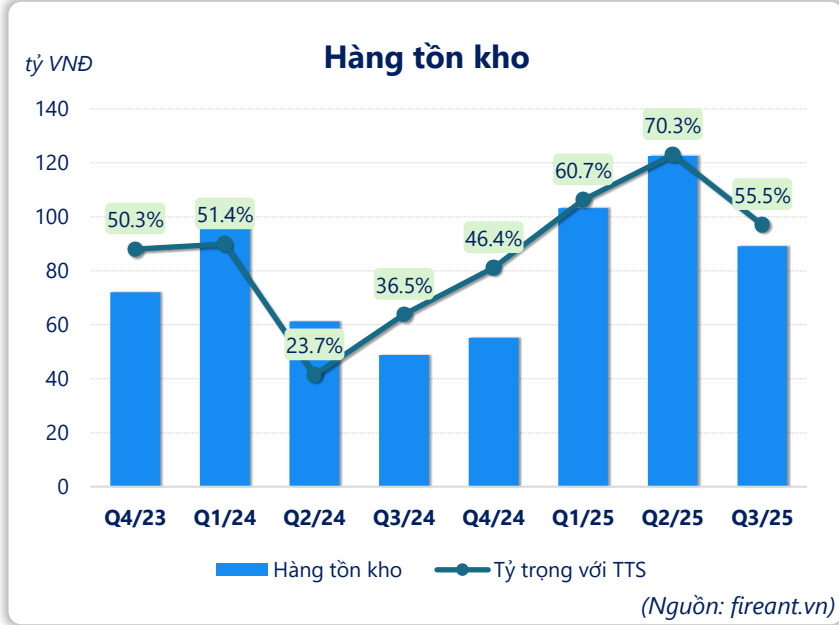
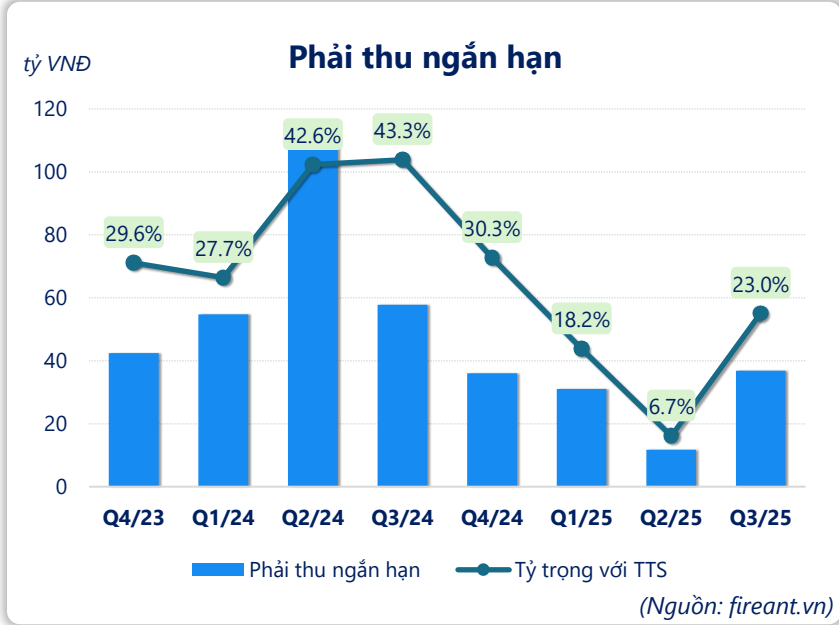
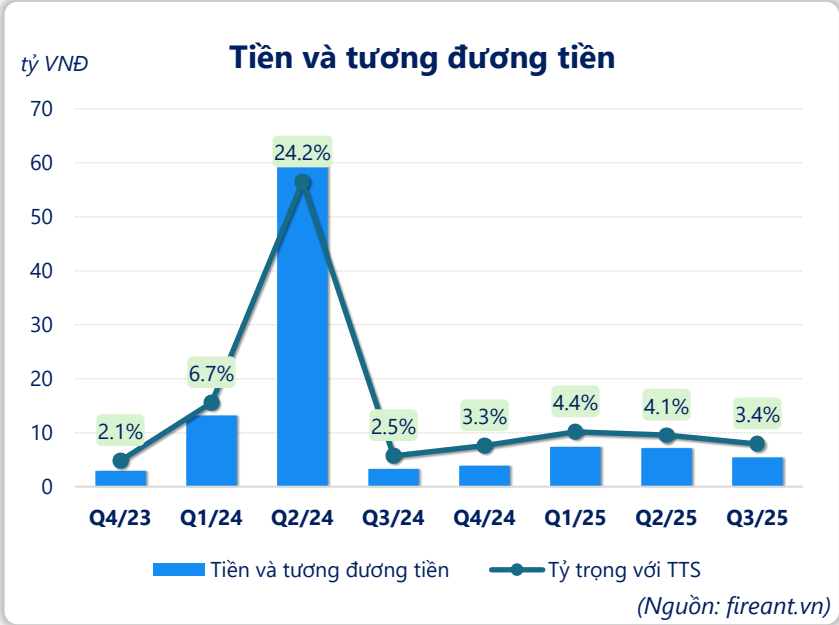
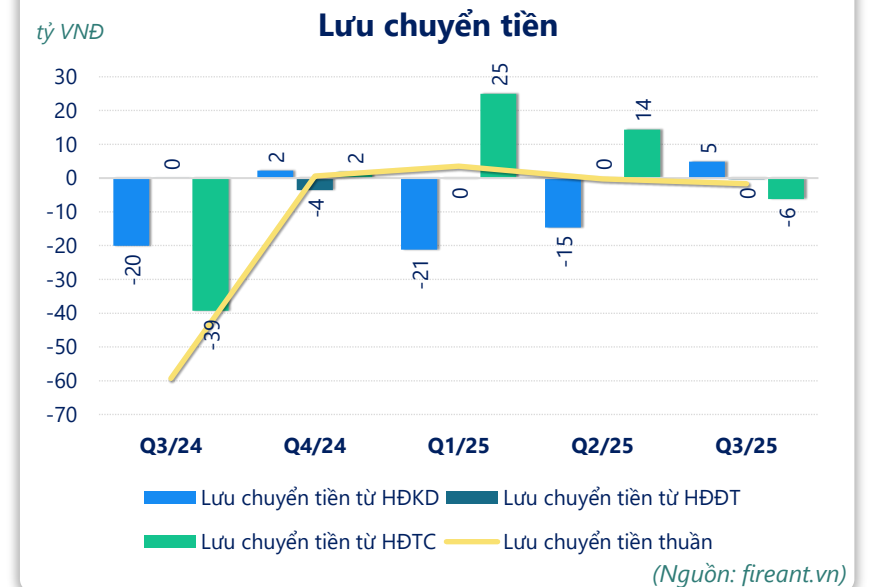
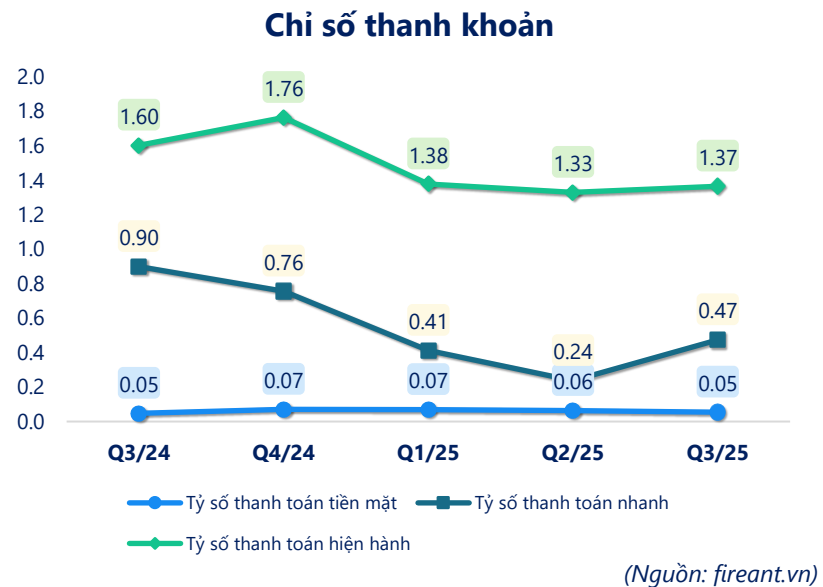
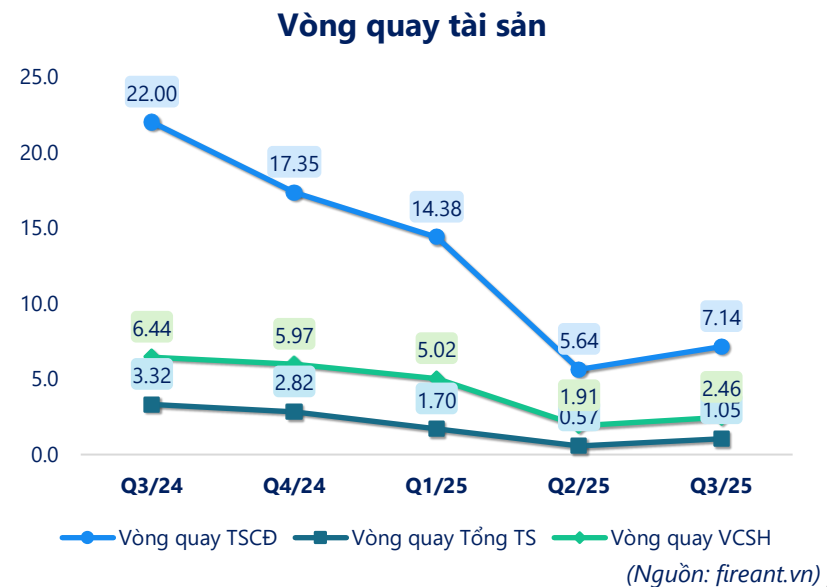
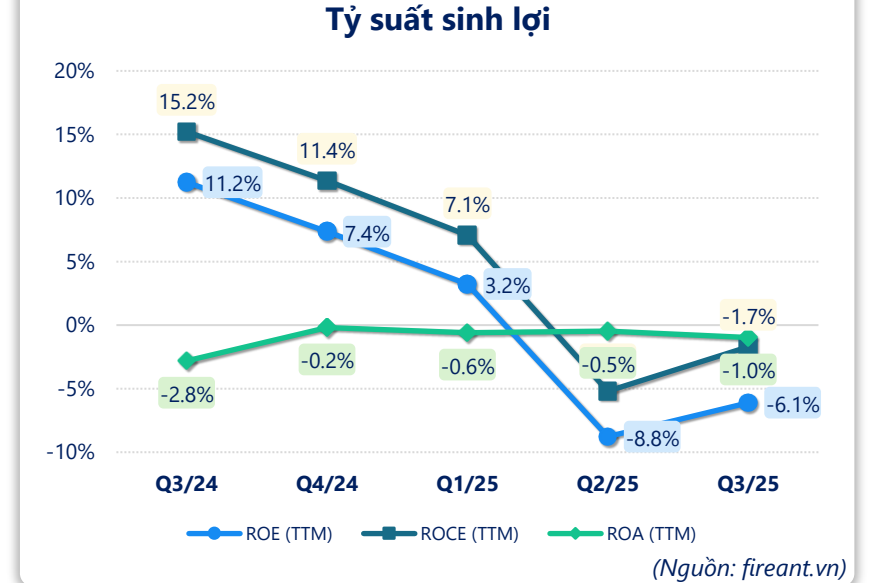
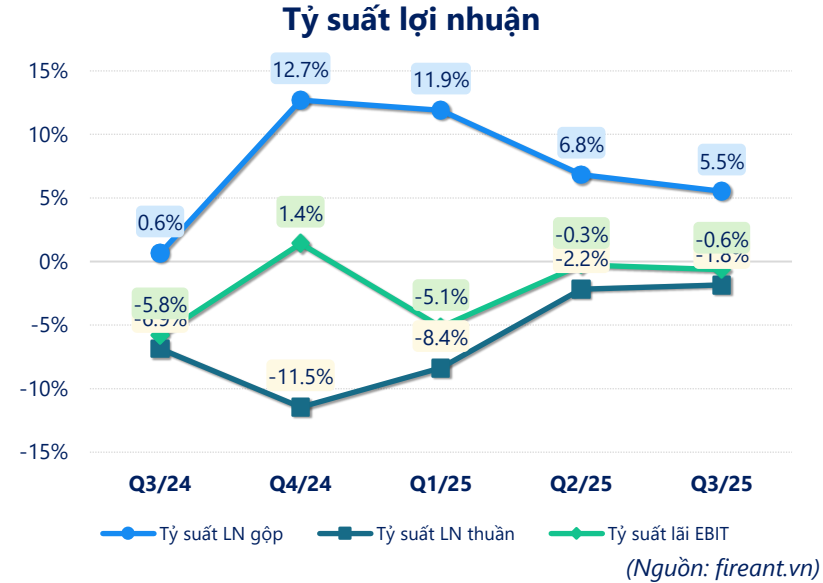
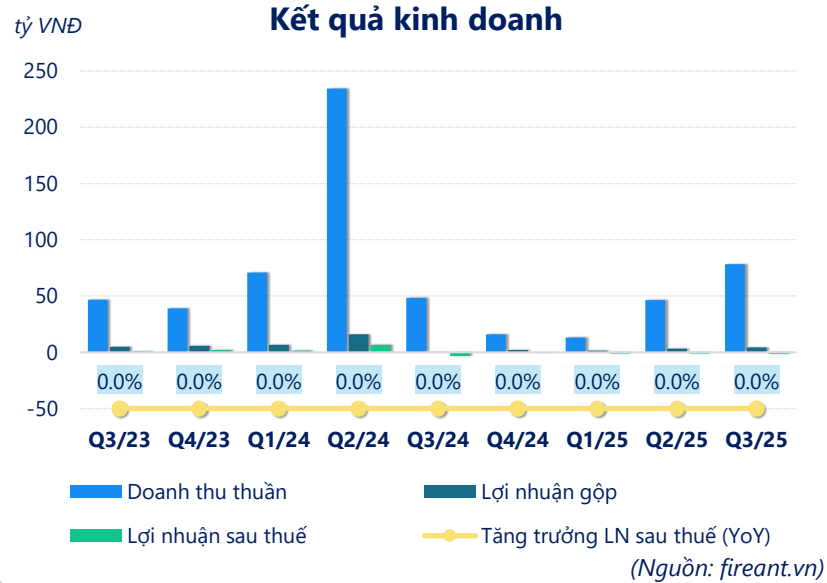


Thông tin giao dịch		30/09/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		5,600
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		6,600
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		4,500
SL cổ phiếu LH		4,947,477
KLGD BQ 20 phiên (CP)		15
% sở hữu nước ngoài		0.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		28
P/E		-7.3
EPS		-771

	YTD	1T	3T	6T
SSM	21.7%	0.0%	1.8%	1.8%
VNINDEX	30.9%	-1.2%	20.2%	26.1%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/9/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	160	119	34.9%
Tài sản ngắn hạn	136	96.6	41.2%
Tiền và tương đương tiền	5.45	3.87	40.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.14	0.09	59.8%
Phải thu ngắn hạn	36.8	36.1	2.2%
Hàng tồn kho	89.1	55.2	61.5%
Tài sản ngắn hạn khác	4.91	1.43	245%
Tài sản dài hạn	24.1	22.3	7.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	20.6	21.9	-5.8%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	3.45	0.44	683%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	99.9	54.8	82.4%
Nợ ngắn hạn	99.9	54.8	82.4%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	61.8	28.7	115%
Phải trả người bán ngắn hạn	25.3	14.9	69.4%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	60.6	64.2	-5.5%
Vốn chủ sở hữu	60.6	64.2	-5.5%
Vốn điều lệ	55.0	55.0	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Doanh thu thuần	48.4	15.9	13.0	46.4	78.4
Giá vốn hàng bán	48.1	13.9	11.5	43.2	74.0
Lợi nhuận gộp	0.31	2.02	1.55	3.18	4.32
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	0.52	1.24	0.43	0.85	0.94
Chi phí lãi vay	0.52	0.48	0.43	0.88	0.95
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	0.47	0.05	0	1.51	2.38
Chi phí QLDN	2.65	2.57	2.20	1.82	2.45
LN thuần từ HĐKD	-3.33	-1.83	-1.09	-1.00	-1.44
Lợi nhuận khác	0.00	1.57	-0.01	0.00	-0.01
LN trước thuế	-3.33	-0.25	-1.10	-1.01	-1.45
Lợi nhuận sau thuế	-3.33	-0.25	-1.10	-1.01	-1.45
LNST của CĐ cty mẹ	-3.33	-0.25	-1.10	-1.01	-1.45

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	-20.0	2.26	-21.2	-14.6	4.89
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	-3.53	-0.27	0.00	-0.31
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-39.3	1.85	25.0	14.4	-6.26
Tiền đầu kỳ	62.6	3.29	3.87	7.40	7.13
Lưu chuyển tiền thuần	-59.3	0.58	3.53	-0.27	-1.68
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.29	3.87	7.40	7.13	5.45

(Nguồn: fireant.vn)